1. **Xuất kho**

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình lập phiếu xuất kho cho phép người dùng tạo mới một phiếu xuất hàng. Trên giao diện này, người dùng lựa chọn kho xuất, nhập ngày xuất, thông tin người lập phiếu, sau đó thêm từng sản phẩm kèm theo số lượng xuất vào danh sách. Hệ thống sẽ tự động kiểm tra số lượng tồn kho và cảnh báo nếu số lượng yêu cầu xuất vượt quá tồn kho hiện có. Người dùng có thể lưu phiếu xuất kho sau khi hoàn tất hoặc hủy bỏ thao tác lập phiếu.

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình chi tiết phiếu xuất kho hiển thị đầy đủ thông tin của một phiếu xuất đã được chọn, bao gồm các thông tin chung như mã phiếu, ngày xuất, kho xuất, người lập phiếu và trạng thái hiện tại. Ngoài ra, màn hình còn liệt kê chi tiết các mặt hàng và số lượng đã xuất trong phiếu. Người dùng có thể sử dụng các chức năng trên màn hình để in phiếu xuất, xuất phiếu ra tệp PDF hoặc quay trở lại màn hình danh sách phiếu xuất kho.

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình danh sách phiếu xuất kho hiển thị danh sách toàn bộ các phiếu xuất trong hệ thống với các thông tin chính trên mỗi dòng, bao gồm mã phiếu, ngày xuất, kho xuất, người lập phiếu và trạng thái của phiếu. Người dùng có thể thực hiện tìm kiếm phiếu xuất theo mã hoặc theo ngày, cũng như áp dụng bộ lọc theo trạng thái phiếu (ví dụ: “Chờ duyệt”, “Đã duyệt”, “Đã hủy”). Từ màn hình này, người dùng có thể truy cập nhanh vào giao diện chi tiết của một phiếu xuất cụ thể hoặc chuyển sang giao diện lập phiếu xuất kho mới.

1. **Nhập kho**

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình lập phiếu nhập kho cho phép người dùng tạo mới một phiếu nhập hàng. Giao diện cung cấp các trường để chọn kho nhận, nhập ngày nhập, thông tin người lập phiếu, và thêm danh sách sản phẩm cùng số lượng nhập cho từng sản phẩm. Nếu phiếu nhập có liên quan đến một nhà cung cấp, hệ thống hỗ trợ kiểm tra và hiển thị thông tin của nhà cung cấp đó để đối chiếu. Sau khi hoàn tất việc nhập liệu, người dùng có thể lưu lại phiếu nhập kho hoặc hủy bỏ thao tác đang thực hiện.

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình chi tiết phiếu nhập kho hiển thị đầy đủ thông tin của một phiếu nhập đã được chọn, bao gồm các thông tin chung (như mã phiếu, ngày nhập, kho nhận, người lập phiếu, trạng thái) và bảng liệt kê các mặt hàng cùng số lượng đã nhập trong phiếu. Trên màn hình chi tiết, người dùng có các tùy chọn để in phiếu nhập, xuất phiếu ra định dạng PDF, hoặc quay trở lại màn hình danh sách phiếu nhập kho.

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình danh sách phiếu nhập kho hiển thị danh sách tất cả các phiếu nhập trong hệ thống, với mỗi phiếu nhập được trình bày cùng các thông tin chính như mã phiếu, ngày nhập, kho nhận, người lập phiếu và trạng thái hiện tại. Màn hình này hỗ trợ chức năng tìm kiếm theo mã phiếu hoặc ngày nhập, cũng như bộ lọc phiếu theo trạng thái tương tự như trên màn hình danh sách phiếu xuất kho. Ngoài ra, giao diện còn cung cấp nút chức năng để người dùng chuyển sang màn hình tạo phiếu nhập kho mới.

1. **Login**

**A screenshot of a login page

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình đăng nhập là giao diện khởi đầu của hệ thống, cho phép người dùng nhập thông tin tên đăng nhập và mật khẩu để truy cập vào hệ thống quản lý kho. Trên màn hình có các nút chức năng chính gồm “Đăng nhập”, “Đăng ký” và “Quên mật khẩu”. Sau khi người dùng nhập thông tin và chọn đăng nhập, hệ thống sẽ tiến hành xác thực. Nếu thông tin đăng nhập chính xác, người dùng được chuyển hướng vào trang chính của hệ thống; ngược lại, nếu thông tin không hợp lệ, hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi để người dùng biết và thực hiện nhập lại thông tin.

1. **Quản lý**
   1. **Xuất kho**

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình chi tiết phiếu xuất kho chờ duyệt hiển thị thông tin chi tiết của một phiếu xuất đang ở trạng thái chờ phê duyệt bởi quản lý. Giao diện bao gồm đầy đủ các thông tin của phiếu xuất (mã phiếu, ngày lập, kho xuất, người lập phiếu, danh sách sản phẩm và số lượng, v.v.) và cung cấp các tùy chọn xử lý phiếu. Trên màn hình, quản lý có thể sử dụng nút “Duyệt” để phê duyệt phiếu hoặc nút “Từ chối” để từ chối phiếu, đồng thời có trường cho phép nhập lý do từ chối (nếu quản lý chọn không duyệt phiếu). Sau khi hành động duyệt hoặc từ chối được thực hiện, trạng thái của phiếu xuất kho sẽ được cập nhật tương ứng và hệ thống sẽ gửi thông báo kết quả xử lý về cho người lập phiếu.

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình danh sách phiếu xuất kho chờ duyệt liệt kê tất cả các phiếu xuất do nhân viên lập đang ở trạng thái chờ được quản lý phê duyệt. Danh sách được hiển thị dưới dạng bảng với các cột thông tin như mã phiếu, người lập phiếu, ngày tạo phiếu và trạng thái hiện tại. Quản lý có thể lọc danh sách phiếu chờ duyệt theo khoảng thời gian (ngày tạo) hoặc theo tên người lập phiếu để thuận tiện cho việc theo dõi. Ngoài ra, trên mỗi hàng của bảng danh sách, hệ thống cung cấp sẵn các nút “Duyệt” và “Từ chối” để quản lý có thể nhanh chóng phê duyệt hoặc từ chối từng phiếu xuất mà không cần chuyển sang màn hình chi tiết.

* 1. **Nhập kho**

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình chi tiết phiếu nhập kho chờ duyệt cung cấp cho quản lý đầy đủ thông tin chi tiết của một phiếu nhập hàng đang chờ phê duyệt. Giao diện hiển thị thông tin chung của phiếu nhập (mã phiếu, ngày lập, kho nhận, người lập phiếu) cùng danh sách các sản phẩm và số lượng đề nghị nhập kho. Quản lý xem xét các thông tin này và có thể nhập thêm ghi chú hoặc lý do từ chối (trong trường hợp không đồng ý duyệt phiếu). Màn hình cung cấp các nút “Duyệt” và “Từ chối” để quản lý thực hiện phê duyệt hoặc từ chối phiếu. Sau khi xử lý, trạng thái của phiếu nhập kho được cập nhật và hệ thống sẽ thông báo kết quả đến người lập phiếu.

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình danh sách phiếu nhập kho chờ duyệt hiển thị các phiếu nhập do nhân viên lập đang chờ được quản lý phê duyệt. Danh sách phiếu nhập chờ duyệt được trình bày dưới dạng bảng với các cột thông tin như mã phiếu, người lập phiếu, ngày tạo phiếu và trạng thái hiện tại của từng phiếu. Tương tự màn hình danh sách phiếu xuất kho chờ duyệt, giao diện này cho phép quản lý lọc các phiếu nhập theo ngày tạo hoặc theo người lập. Trên mỗi dòng phiếu nhập, các nút “Duyệt” và “Từ chối” được hiển thị để quản lý có thể trực tiếp phê duyệt hoặc từ chối phiếu mà không cần mở màn hình chi tiết riêng biệt.

* 1. **Sản phẩm**

**A screenshot of a chat

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình thêm sản phẩm cho phép người dùng nhập thông tin để tạo mới một sản phẩm trong kho. Trên giao diện này, người dùng sẽ chọn loại sản phẩm, nhập tên sản phẩm, mã SKU (mã quản lý hàng hóa), mô tả chi tiết về sản phẩm, đơn vị tính (ví dụ: cái, hộp, kg…), giá nhập, giá bán và có thể tải lên hình ảnh của sản phẩm. Sau khi điền đầy đủ các thông tin cần thiết, người dùng có thể nhấn nút Lưu để lưu lại sản phẩm mới vào hệ thống hoặc chọn Hủy để hủy bỏ thao tác và không thêm sản phẩm nữa.

**A screenshot of a chat

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình chỉnh sửa sản phẩm cho phép người dùng cập nhật thông tin của một sản phẩm đã có trong hệ thống. Giao diện hiển thị các trường thông tin hiện tại của sản phẩm, bao gồm loại sản phẩm, tên, mã SKU, mô tả, đơn vị tính, giá nhập, giá bán và hình ảnh sản phẩm, để người dùng có thể chỉnh sửa theo yêu cầu. Sau khi thay đổi các thông tin cần thiết, người dùng có thể lưu lại các thay đổi bằng cách nhấn nút Lưu. Nếu người dùng không muốn lưu các thay đổi vừa thực hiện, có thể chọn Hủy để thoát mà không cập nhật thông tin sản phẩm.

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình danh sách sản phẩm hiển thị toàn bộ danh mục sản phẩm hiện có trong kho dưới dạng bảng. Mỗi sản phẩm được trình bày trên một dòng kèm theo các thông tin chính như mã sản phẩm, tên sản phẩm, loại sản phẩm, số lượng tồn kho hiện tại, giá nhập và giá bán. Người dùng có thể tìm kiếm nhanh một sản phẩm cụ thể theo tên hoặc mã sản phẩm, hoặc lọc danh sách theo loại sản phẩm để thuận tiện cho việc quản lý. Ngoài ra, trên màn hình còn có các nút chức năng cho phép người dùng thêm sản phẩm mới, chỉnh sửa thông tin sản phẩm hiện có hoặc xóa sản phẩm khỏi danh sách.

* 1. **Loại sản phẩm**

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình danh sách loại sản phẩm liệt kê tất cả các loại (nhóm) sản phẩm hiện có trong hệ thống. Danh sách các loại sản phẩm được hiển thị theo dạng bảng với các cột thông tin gồm mã loại sản phẩm, tên loại và mô tả ngắn gọn về loại sản phẩm đó. Giao diện hỗ trợ người dùng tìm kiếm loại sản phẩm theo tên để nhanh chóng xác định nhóm sản phẩm cần quản lý. Đồng thời, màn hình cũng cung cấp các chức năng để thêm mới một loại sản phẩm, chỉnh sửa thông tin của loại sản phẩm đã chọn hoặc xóa một loại sản phẩm khỏi danh mục quản lý.

**A screenshot of a chat

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình thêm loại sản phẩm cung cấp biểu mẫu để người dùng tạo mới hoặc cập nhật thông tin một loại sản phẩm. Trên biểu mẫu này, người dùng nhập tên loại sản phẩm, mã định danh của loại, và mô tả chi tiết về loại sản phẩm đó. Khi đã điền xong các thông tin, người dùng có thể nhấn nút Lưu để lưu lại loại sản phẩm mới hoặc các thay đổi đối với loại sản phẩm đang chỉnh sửa. Nếu người dùng muốn hủy bỏ thao tác trước khi lưu, có thể chọn nút Hủy để thoát khỏi biểu mẫu mà không thực hiện bất kỳ thay đổi nào.

**A screenshot of a chat

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình chi tiết loại sản phẩm hiển thị toàn bộ thông tin chi tiết về một loại sản phẩm (nhóm sản phẩm) cụ thể ở chế độ chỉ xem. Nội dung bao gồm mã loại, tên loại sản phẩm và mô tả chi tiết của loại sản phẩm đó. Bên cạnh các thông tin mô tả, màn hình còn cho biết số lượng sản phẩm hiện có thuộc loại sản phẩm này, giúp người dùng nắm được quy mô và tình hình của nhóm sản phẩm được chọn.

* 1. **Thống kê**

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình biểu đồ tồn kho cung cấp hình ảnh trực quan về số lượng tồn kho theo thời gian hoặc theo từng kho hàng dưới dạng biểu đồ. Người dùng có thể lựa chọn hiển thị biểu đồ cột hoặc biểu đồ đường để theo dõi xu hướng số lượng tồn kho. Giao diện cho phép chọn khoảng thời gian (ví dụ: theo tháng, quý) và chọn nhóm sản phẩm hoặc kho cụ thể nhằm lọc dữ liệu thống kê hiển thị trên biểu đồ. Nhờ đó, người dùng có thể so sánh, đối chiếu lượng tồn kho giữa các mốc thời gian hoặc giữa các kho với nhau một cách trực quan.

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình tổng quan thống kê đóng vai trò như một bảng điều khiển (dashboard) hiển thị các chỉ số quan trọng của hệ thống quản lý kho. Trên màn hình này, người dùng có thể xem nhanh các thông số tổng hợp như tổng số lượng sản phẩm đang được quản lý, tổng giá trị tồn kho, số lượng và giá trị hàng hóa đã xuất nhập trong ngày, cùng một số chỉ số đáng chú ý khác về hoạt động kho. Mỗi chỉ số chính thường được hiển thị nổi bật trên giao diện, và người dùng có thể nhấp vào từng chỉ số để xem chi tiết thông tin liên quan phục vụ cho việc phân tích sâu hơn nếu cần.

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình báo cáo chi tiết xuất nhập cho phép người dùng xem chi tiết các báo cáo về hoạt động xuất kho và nhập kho theo nhiều tiêu chí khác nhau. Người dùng có thể chọn xem báo cáo theo khoảng thời gian cụ thể (ngày, tháng, năm), theo từng sản phẩm hoặc theo từng nhân viên phụ trách để phân tích hiệu quả hoạt động. Báo cáo chi tiết bao gồm các thông tin như số lượng hàng hóa đã xuất hoặc nhập, thời gian thực hiện, người thực hiện và các chi tiết liên quan khác. Ngoài việc xem trên giao diện, hệ thống còn cung cấp tùy chọn xuất báo cáo ra tệp Excel hoặc PDF, giúp người dùng lưu trữ hoặc chia sẻ dữ liệu báo cáo một cách thuận tiện.

* 1. **Nhà cung cấp**

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình danh sách nhà cung cấp hiển thị danh sách toàn bộ các nhà cung cấp mà doanh nghiệp đang quản lý. Danh sách được trình bày dưới dạng bảng với các cột thông tin chính bao gồm mã nhà cung cấp, tên nhà cung cấp (tên công ty), số điện thoại liên hệ, địa chỉ email và địa chỉ liên lạc của nhà cung cấp. Người dùng có thể tìm kiếm nhanh một nhà cung cấp cụ thể theo tên hoặc mã để thuận tiện cho việc tra cứu. Bên cạnh đó, màn hình cũng tích hợp các nút chức năng cho phép thêm mới một nhà cung cấp vào danh sách, chỉnh sửa thông tin của nhà cung cấp đã chọn hoặc xóa nhà cung cấp khỏi hệ thống quản lý.

**A screenshot of a chat

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình thêm nhà cung cấp cung cấp biểu mẫu để người dùng nhập thông tin về một nhà cung cấp mới. Các trường thông tin bao gồm tên công ty của nhà cung cấp, mã nhà cung cấp (mã định danh), số điện thoại liên hệ, địa chỉ email, địa chỉ trụ sở và các thông tin liên hệ khác nếu cần. Sau khi điền đầy đủ các thông tin, người dùng có thể nhấn nút Lưu để lưu lại nhà cung cấp mới vào hệ thống. Nếu muốn hủy bỏ việc tạo mới, người dùng có thể chọn nút Hủy để dừng thao tác và trở về màn hình danh sách nhà cung cấp mà không lưu lại thông tin vừa nhập.

**A screenshot of a chat

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình chi tiết nhà cung cấp hiển thị đầy đủ thông tin của một nhà cung cấp đã được chọn từ danh sách, ở chế độ xem chi tiết. Giao diện bao gồm các thông tin như mã nhà cung cấp, tên công ty, số điện thoại liên hệ, địa chỉ trụ sở và địa chỉ email của nhà cung cấp đó. Thông qua màn hình chi tiết, người dùng có thể xem lại mọi dữ liệu liên quan đến nhà cung cấp để kiểm tra hoặc đối chiếu khi cần thiết. (Màn hình này chỉ cung cấp thông tin để xem, không cho phép chỉnh sửa trực tiếp.)

* 1. **Người dùng**

**A screenshot of a phone

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình thêm người dùng cho phép quản trị viên tạo một tài khoản người dùng mới trên hệ thống. Giao diện bao gồm biểu mẫu nhập liệu với các trường thông tin như tên đăng nhập, mật khẩu, họ và tên đầy đủ của người dùng, cùng với việc lựa chọn vai trò cho tài khoản (ví dụ: Quản trị hoặc Nhân viên). Ngoài ra, quản trị viên có thể gán mã vai trò hoặc thiết lập trạng thái kích hoạt cho tài khoản (kích hoạt hoặc khóa). Sau khi điền đầy đủ thông tin, quản trị viên có thể nhấn nút Lưu để tạo mới tài khoản người dùng. Nếu quyết định không tiếp tục tạo tài khoản, có thể chọn Hủy để bỏ qua và quay lại màn hình danh sách người dùng.

**A screenshot of a chat

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình chi tiết người dùng hiển thị thông tin hồ sơ chi tiết của một tài khoản người dùng dưới dạng chỉ xem. Trên màn hình này, quản trị viên (hoặc người có thẩm quyền) có thể xem các thông tin cơ bản của tài khoản như tên đăng nhập, họ tên, vai trò, trạng thái tài khoản, cùng các thông tin bổ sung khác. Bên cạnh đó, hệ thống cũng hiển thị lịch sử đăng nhập của người dùng và danh sách các quyền hạn hoặc chức năng mà tài khoản được phép thực hiện. Màn hình chi tiết giúp quản trị viên nắm rõ hoạt động và quyền hạn của tài khoản người dùng, phục vụ cho việc quản lý và giám sát hệ thống.

**A screenshot of a computer

AI-generated content may be incorrect.**

**Mô tả:** Màn hình danh sách người dùng hiển thị bảng tổng hợp tất cả các tài khoản người dùng (chủ yếu là nhân viên) đang có trong hệ thống. Bảng danh sách bao gồm các cột thông tin chính như tên đăng nhập, họ tên người dùng, vai trò (chức vụ hoặc quyền hạn) được phân công và trạng thái hiện tại của tài khoản (đang hoạt động hoặc đã bị khóa). Quản trị viên có thể sử dụng thanh tìm kiếm để tìm kiếm tài khoản theo tên người dùng hoặc lọc danh sách theo vai trò để dễ dàng quản lý. Ngoài ra, trên màn hình còn tích hợp các nút chức năng như “Thêm” để tạo tài khoản người dùng mới, “Sửa” để chỉnh sửa thông tin tài khoản đã chọn, và “Khóa/Mở khóa” để thay đổi trạng thái hoạt động của tài khoản người dùng tùy theo nhu cầu quản lý.